

PHƯƠNG ÁN

**Ứng phó với bão mạnh, siêu bão có thể xảy ra
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

(Kèm theo Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam)

**CHƯƠNG I
GIỚI THIỆU CHUNG**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;
- Quyết định số 442a/QĐ-TCTS-KTBNL ngày 04/9/2014 của Tổng cục Thủy sản về việc ban hành hướng dẫn tàu thuyền tránh, trú và neo đậu khi có bão, áp thấp nhiệt đới;
- Công văn số 274/PCLBTW ngày 06/12/2014 của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương về rà soát, xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão;
- Bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp;
- Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải tại Hội nghị trực tuyến về ứng phó với bão mạnh, siêu bão (Thông báo số 410/TB-VPCP ngày 13/10/2014 của Văn phòng Chính phủ).

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC LẬP PHƯƠNG ÁN

Tỉnh Quảng Nam là khu vực có nhiều loại hình thiên tai nhất và diễn ra thường xuyên; cơ sở hạ tầng của tỉnh còn rất nghèo nàn. Số nhà tạm, nhà không kiên cố, bán kiên cố chiếm tỷ trọng lớn lại nằm trong khu vực có nguy cơ thiệt hại cao khi có bão, lụt xảy ra; đặc biệt là các xã ven biển, các xã nằm trong khu vực trũng, thấp dọc hạ lưu các nhánh sông lớn thuộc hạ du hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn, Tam Kỳ và Trường Giang.

Từ năm 1997 đến nay đã có 27 cơn bão, 12 ATNĐ, 97 trận lũ lụt làm hàng trăm người chết, hàng ngàn ngôi nhà bị hư hỏng, nhiều công trình cơ sở hạ tầng bị hư hỏng nặng làm thiệt hại nhiều tỷ đồng. Năm có số người chết lớn nhất là năm 1999 có 118 người chết, 399 người bị thương.

Năm 2006 là năm thiên tai xảy ra nghiêm trọng nhất, trong các tháng 5,6,7 lốc xoáy, mưa đá và dông sét xảy ra liên tục ở các huyện Đại Lộc, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên và huyện Hiệp Đức làm chết 05 người, bị thương 18 người, trên 300 ngôi nhà và cơ quan làm việc bị tốc mái, xiêu vẹo và sụp đổ hoàn toàn.... Cả năm 2006 đã có 05 đợt áp thấp nhiệt đới và 4 cơn bão, đặc biệt là bão số 1 (bão ChanChu) là một cơn bão mạnh, gió cấp 11, 12; tuy không đổ bộ vào đất liền Việt Nam nhưng hướng di chuyển của bão ảnh hưởng lớn đến các tàu thuyền đang hoạt động khai thác trên biển, trong đó gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của ngư dân Quảng Nam, đã làm chết và mất tích 158 người, 02 tàu bị mất tích và toàn bộ tài sản của gần 500 thuyền viên cùng với sản phẩm đánh bắt được trong 1 tháng.

Ngày 01/10/2006, cơn bão Xangsane có cường độ rất mạnh, cấp gió 12, giật trên cấp 12 khi đổ bộ vào Thành phố Đà Nẵng và các huyện phía Bắc của tỉnh Quảng Nam, mặc dù đã được dự báo và chuẩn bị đối phó rất kỹ lưỡng, tuy nhiên sau khi bão đi qua đã làm cho 14 người chết, 550 người bị thương, 8.417 nhà bị sập, 132.000 nhà tốc mái, 2.162 phòng học và hàng ngàn công trình khác bị hư hỏng, thiệt hại lên đến gần 2.000 tỷ đồng. Đây cũng là năm toàn tỉnh phải di dời với qui mô lớn với hơn 68.000 ngàn dân phải sơ tán đến nơi an toàn để tránh bão.

Vào cuối tháng 9/2009, Quảng Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 9 (Ketsana) với cấp gió cấp 12, giật trên cấp 12 đi kèm theo mưa rất to từ 500mm đến 600mm; mực nước hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn dâng lên rất nhanh đều vượt báo động III, trong đó tại Ái Nghĩa mực nước cao hơn mức lũ lịch sử năm 1999 và 2007 khoảng 50 cm. Thiên tai năm 2009 đã làm 52 người chết, trong đó: có 02 người chết do dông tố, lốc sét, 04 người chết do mưa lũ, 33 người chết do bão số 9 và 13 người chết do sạt lở núi ở xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My (do ảnh hưởng bão số 11 gây mưa lũ từ ngày 29/10 đến 09/11/2009), 220 người bị thương. Tổng giá trị thiệt hại về vật chất khoảng 3.600 tỷ đồng.

Mặc dù công tác phòng tránh thiên tai, giảm thiểu thiệt hại đã được UBND tỉnh rất quan tâm và đã thực hiện rất tốt trong những năm qua; tuy nhiên do chưa có cơ sở dữ liệu khoa học đầy đủ của các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai nên không chủ động và rất khó khăn trong công tác quản lý, điều hành; đặc biệt là các cơn bão lớn như bão số 2 năm 1989, bão số 6 năm 2006, bão số 9 (Ketsana) năm 2009 đã gây thiệt hại rất nặng nề về người và tài sản, trong đó việc di dời dân tránh lụt, bão rất khó khăn do số hộ phải di dời quá lớn (năm 2006 phải di dời gần 70 ngàn hộ dân ven biển, các vùng trũng thấp). Vì những lý do trên nên việc đầu tư xây dựng Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão xảy ra là rất cần thiết.

III. MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN

Giúp UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh và các địa phương liên quan có cơ sở để chỉ đạo, chỉ huy công tác di dời, sơ tán dân khi có bão mạnh, siêu bão đổ bộ vào Quảng Nam, nhằm kịp thời phòng tránh, giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; đồng thời giúp cho các địa phương, đặc biệt là nhân dân các vùng thấp ven biển có thông tin để tự phòng tránh và giảm nhẹ các thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Điều tra, thu thập tình hình dân sinh, kinh tế toàn tỉnh và các xã ven biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Điều tra, xác định cấp gió theo khu vực, mực nước dâng do bão số 6 năm 2006 để chọn làm cơ sở xác định phạm vi, mức độ ảnh hưởng, khả năng gây ra thiệt hại ở các khu vực trũng, thấp ven biển khi có bão lớn đổ bộ. Đặc biệt là các khu vực trũng thấp gồm: Khu vực sát biển, dọc sông Trường Giang và hạ lưu sông Thu Bồn, Vu Gia.

- Điều tra dân sinh, kinh tế, đặc biệt cơ sở hạ tầng mà quan trọng là nhà dân ở các khu vực trũng gió hoặc nằm ở sườn đón gió phía đông.

- Xây dựng các phương án sơ tán dân, di dời dân theo từng cấp bão đổ bộ.

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG TỈNH QUẢNG NAM

Tỉnh Quảng Nam có diện tích 10.408 km², người đông, là tỉnh nghèo, cơ sở hạ tầng yếu kém và xuống cấp. Từ khi chia tách tỉnh đến nay, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, đã từng bước giải quyết được một phần khó khăn để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội chung trên địa bàn tỉnh.

I. GIAO THÔNG

- Hệ thống mạng lưới giao thông tỉnh Quảng Nam cơ bản hoàn chỉnh, có cả đường hàng không sân bay Chu Lai, đường thủy cảng Kỳ Hà, đường sông có khoảng 500 km có khả năng vận chuyển, đường sắt Bắc - Nam chạy qua địa phận tỉnh Quảng Nam dài 95 km, qua 4 ga chính, như: Trà Kiệu, Phú Canh, Tam Kỳ, Núi Thành; đường bộ có quốc lộ 1A từ Hoà Phước, thành phố Đà Nẵng đến đèo Sỏi huyện Núi Thành, dài khoảng 100 km.

- Đường Hồ Chí Minh giáp từ tỉnh Thừa Thiên - Huế đến tỉnh Kon Tum, dài khoảng 193 km và có quốc lộ 14B, 14D, 14E dài khoảng 206 km; ngoài ra còn có 13 tuyến tỉnh lộ dài 448 km, đường huyện lộ dài khoảng 1.087 km và đường xã có khoảng 3.000 km.

II. THUỶ LỢI

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tỉnh Quảng Nam hiện có 73 hồ chứa nước lớn nhỏ; 202 trạm bơm điện li tâm trục ngang loại máy có lưu lượng bơm từ 850- 1200m³/h; 813 đập dâng kiên cố và bán kiên cố.

- Tổng diện tích tưới lúa cả năm 2014: 87.396ha.

- Tổng diện tích tưới màu và cây công nghiệp: 10.000ha

- Diện tích được ngăn mặn: 9.500ha.

- Diện tích được tiêu úng: 1.200ha.

III. Y TẾ

Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được quan tâm đầu tư và củng cố. Toàn tỉnh có 03 bệnh viện đa khoa, 06 bệnh viện và Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh, 07 Trung tâm dự phòng và Giám định kiểm nghiệm, 18 Trung tâm

y tế tuyến huyện, 244 trạm y tế xã, phường, thị trấn với 3.001 giường bệnh đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đến đầu năm 2014 đạt tỷ lệ 5,28 bác sĩ/01 vạn dân, gần 95% xã, phường có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản – nhi, 100% số thôn, bản miền núi có nhân viên y tế thôn bản hoạt động.

IV. GIÁO DỤC

Đến năm học 2014-2015, toàn tỉnh có 775 trường, 10.817 lớp, 314.633 học sinh và 19.181 giáo viên. Các huyện miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số đã có trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.

Hệ thống giáo dục từng bước được phát triển, cơ sở hạ tầng ngày càng được củng cố, chất lượng dạy và học có chiều hướng được nâng lên; tỷ lệ học sinh bỏ học được giảm dần. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường trên 90%.

V. ĐIỆN SINH HOẠT

Trong những năm qua, với sự quyết tâm của ngành điện lực đã tích cực cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới điện rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 100% xã, phường có điện, còn lại chưa có điện thấp sáng thuộc vùng sâu, vùng xa.

VI. NƯỚC SINH HOẠT

Theo số liệu thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt được nâng lên 70%, trong đó hộ sử dụng nước sạch là 84%, đã góp phần tích cực, hạn chế một số bệnh tật phát sinh do vệ sinh môi trường gây ra.

CHƯƠNG III CÁC KHU VỰC THƯỜNG XUYÊN BỊ ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP CỦA BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

I. TÀN SUẤT

Trung bình hằng năm có 5 đến 6 cơn bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào Việt Nam, thì có tới 4 cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến khu vực miền Trung và khoảng 20,4% ảnh hưởng tới khu vực từ Đà Nẵng đến Bình Định. Có những năm số lượng bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào Việt Nam bằng hoặc nhiều hơn 10 cơn, đó là các năm: 1964, 1973, 1978, 1985, 1986, 1989 và 1996.

II. KHU VỰC THƯỜNG XUYÊN THIẾT HẠI DO BÃO

- Khu vực ven biển: đây là khu vực phía đông đường ven biển gồm xã Điện Dương, Điện Ngọc thị xã Điện Bàn; xã Cẩm Thanh, phường Cửa Đại thành phố Hội An; xã Duy Nghĩa, Duy Hải huyện Duy Xuyên; xã Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải huyện Thăng Bình; xã Tam Thanh thành phố Tam Kỳ và xã Tam Tiến, Tam Hải, Tam Quang huyện Núi Thành.

- Khu vực ven sông và các cửa sông: Gồm các xã Tam Hoà, Tam Giang, Tam Nghĩa huyện Núi Thành; xã Tam Phú thành phố Tam Kỳ; xã Bình Nam, Bình Đào, Bình Triều huyện Thăng Bình; xã Quế Phú, Quế Xuân huyện Quế Sơn; xã Duy Vinh, Duy Thành huyện Duy Xuyên; xã Điện Nam thị xã Điện Bàn và các phường còn lại của thành phố Hội An.

CHƯƠNG IV

CÁC KHU VỰC CẦN PHẢI SƠ TÁN KHI CÓ BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

I. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

Phạm vi ảnh hưởng do bão mạnh, siêu bão chủ yếu tập trung 8 huyện, thị xã, thành phố vùng đồng bằng ven biển gồm: Núi Thành, Tam Kỳ, Thăng Bình, Quế Sơn, Duy Xuyên, Điện Bàn, Hội An, Đại Lộc.

II. QUY HOẠCH KHU SƠ TÁN DÂN ĐẾN

1. Yêu cầu qui hoạch:

- Xác định vị trí tránh bão mạnh, siêu bão: Gồm các cơ quan, công sở, trường học và nhà dân kiên cố, bảo đảm các điều kiện về an toàn tránh trú bão.

- Bố trí lực lượng phục vụ công tác sơ tán và đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản, an ninh trật tự trong thời gian sơ tán, đặc biệt là lực lượng quân đội, công an, y tế và lực lượng xung kích địa phương.

- Chuẩn bị vật tư, nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh, các phương tiện cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu tại nơi sơ tán tránh lũ, bão.

2. Phương án sơ tán dân theo cấp độ thiên tai:

a. Bão mạnh: (bão từ cấp 10 đến cấp 15)

Kết hợp sơ tán xen ghép và tập trung với quy mô vừa (sơ tán toàn bộ dân nhà tạm bằng phên, lợp mái tôn hay tre nửa hoặc nhà xây, lợp tôn nhưng không kín gió và không có chằng mí vững chắc), thời gian sơ tán trước bão từ 4 đến 6 giờ (lấy tương đương khu vực tại các huyện Thăng Bình, Duy Xuyên trong cơn bão số 6 năm 2006).

b. Siêu bão: (bão từ cấp 16 trở lên)

Kết hợp sơ tán xen ghép và tập trung với qui mô lớn (sơ tán toàn bộ dân nhà tạm bằng phên, lợp mái tôn hay tre nửa hoặc nhà xây, lợp tôn, nhà lợp đất sét nung không có chằng mí), thời gian sơ tán xong trước khi bão đổ bộ vào đất liền từ 4 đến 6 giờ (lấy tương đương khu vực tại các thành phố Hội An, Điện Bàn trong cơn bão số 6 năm 2006).

III. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN ỨNG PHÓ BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

CHƯƠNG V

CÔNG TÁC CHỈ HUY, TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN SƠ TÁN

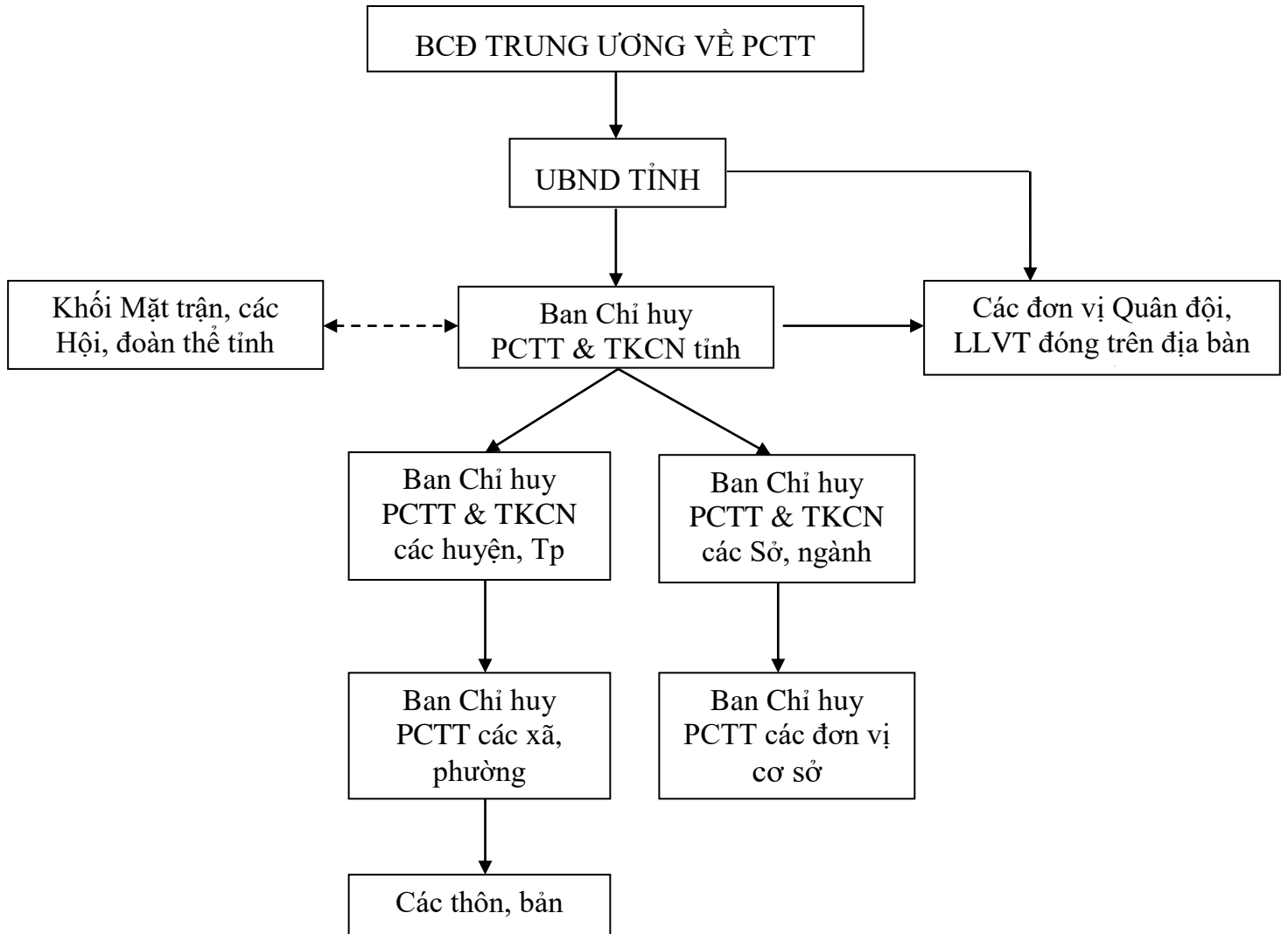
I. CÔNG TÁC CHỈ HUY

1. Chỉ huy sơ tán:

Bão là hình thái thời tiết rất nguy hiểm, tần suất diễn ra thấp và nhân dân trên địa bàn tỉnh chưa có kinh nghiệm trong công tác phòng tránh bão, nhiều nơi nhân dân và chính quyền địa phương còn tư tưởng chủ quan nên thiệt hại do bão gây ra là khó lường. (điển hình là thiệt hại của nhân dân Đà Nẵng qua cơn bão số 6 năm 2006)

Vì vậy, nhất thiết phải phân công lãnh đạo UBND tỉnh thường trực từng khu vực để trực tiếp chỉ đạo khi có những tình huống đột xuất xảy ra.

2. Sơ đồ bộ trí công tác chỉ huy:



* Ghi Chú :

- Chỉ đạo trực tiếp: —————>

- Quan hệ phối hợp: <- - ->

II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, HẬU CẦN

1. Lực lượng tham gia sơ tán:

- Bộ máy chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống bão lụt được tổ chức khép kín từ tỉnh đến cơ sở. Ngoài bộ máy Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh và Ban chỉ huy PCTT & TKCN các sở, ban ngành, thống kê có khoảng 1.000 cán bộ,

nhân viên trực tiếp làm công tác chỉ huy, điều hành, văn phòng giúp việc tại các cấp huyện, xã.

- Lực lượng tham gia ứng phó khi có bão lụt xảy ra trên địa bàn tỉnh có khoảng 1.342 cán bộ chiến sỹ quân đội, 770 cán bộ chiến sỹ công an, gần 200 cán bộ chiến sỹ Bộ đội biên phòng tỉnh và khoảng 4.764 dân quân tự vệ địa phương cấp xã, phường.

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

Ngoài ra, còn có lực lượng vũ trang chính quy của Quân khu V đóng trên địa bàn phục vụ ứng cứu dân khi cần thiết, như Sư đoàn Bộ binh 315 có khả năng hỗ trợ trên 1.000 cán bộ, chiến sỹ; Lữ đoàn Công binh 270 trên 150 cán bộ, chiến sỹ với các khí tài hiện đại (xuồng cứu hộ, xe lội nước, cầu phao...); Trung đoàn tăng thiết giáp 574 với hơn 300 quân, Sư đoàn không quân 372 có khả năng hỗ trợ máy bay trực thăng để cứu nạn cứu hộ và tiếp tế lương thực, thực phẩm cho dân ở vùng bị cô lập do ảnh hưởng của thiên tai...

2. Phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và ứng cứu.

a. Thống kê phương tiện cứu hộ theo huyện:

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

Ngoài ra, nhiều hộ gia đình vùng trũng thấp ở các huyện phía Bắc của tỉnh cũng chủ động tự mua sắm một số ghe thuyền nhỏ phục vụ cho công tác phòng, tránh lũ lụt cho gia đình mình. Số liệu này chưa được điều tra thống kê đầy đủ, ước tính khoảng trên 1.000 chiếc.

b. Thống kê phương tiện cứu hộ hiện có ở một số ngành:

(Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo)

3. Dự trữ lương thực, thực phẩm:

(Chi tiết có Phụ lục 05 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC LỰC LƯỢNG THAM GIA SƠ TÁN

1. Cấp tỉnh:

a. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Rà soát lại các Phương án hiệp đồng với các lực lượng vũ trang.
- Rà soát lại phương án hoạt động của Đội ứng cứu khẩn cấp thiên tai.
- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thành phố theo địa bàn.
- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm.
- Thực hiện công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trong điều kiện có thể.

b. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Triển khai công tác thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về bão, kêu gọi tàu thuyền vào bờ hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm

- Tổ chức bắn pháo hiệu báo bão theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương hướng dẫn tàu thuyền, các phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản neo đậu an toàn tại các nơi quy định của tỉnh (***Chi tiết các khu neo đậu theo Phụ lục 06 đính kèm***).

- Triển khai phương án hoạt động ứng cứu của Đội Cứu hộ trên biển và các cửa sông.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thành phố theo địa bàn.

c. Đề nghị Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Khu vực II (DN-MRCC) và Đài Thông tin Duyên hải Đà Nẵng (DN-Radio)

- Đài Thông tin Duyên hải Đà Nẵng (DN-Radio) đảm bảo thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về bão, kêu gọi tàu thuyền vào bờ hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm

- Phối hợp Hải quân Vùng 3, Cảnh sát biển Vùng 2, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tìm kiếm cứu nạn trên biển.

d. Công an tỉnh:

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các địa phương triển khai Phương án đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm.

- Triển khai Phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân.

- Triển khai Phương án phòng cháy chữa cháy, chú ý đến các khu vực trú đậu của tàu thuyền, khu vực đã sơ tán nhân dân.

- Triển khai hoạt động của Đội ứng cứu sập đổ công trình.

e. Sở Xây dựng:

- Triển khai Phương án phòng chống bão cho các công trình, công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cầu, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước.

- Triển khai phương án chống ngập úng.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải triển khai Phương án huy động các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó bão.

f. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai Phương án neo đậu an toàn cho các tàu thuyền.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND các huyện tổ chức trực PCTT và ứng cứu cho các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

g. Sở Giao thông Vận tải:

- Triển khai phương án phòng chống bão đối với các công trình giao thông.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng rà soát Phương án chuẩn bị huy động trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác sơ tán, ứng phó.
- Triển khai phương án bảo đảm an toàn giao thông vận tải trước và trong bão; Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương chốt chặn các đoạn đường các khu vực nguy hiểm.
- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong công tác giải phóng lòng đường phục vụ ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn.

h. Sở Công Thương:

- Rà soát Phương án chuẩn bị, dự trữ, cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trước và sau bão.
- Triển khai Phương án phòng chống bão đối với các công trình, kho tàng, trụ sở của ngành.
- Triển khai Phương án đảm bảo an toàn hệ thống, mạng lưới điện cho tất cả các cấp điện thế.

i. Sở Tài nguyên – Môi trường:

- Phối hợp với Sở Xây dựng triển khai Phương án xử lý ngập úng.
- Sẵn sàng Phương án tổ chức khắc phục môi trường sau bão, phương án xử lý sự cố tràn dầu, phương án bảo đảm an toàn các công trình xử lý môi trường.

j. Sở Y tế:

- Triển khai Phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân; phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh viện, bệnh nhân.
- Tham gia cùng với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy trong công tác cấp cứu của các Đội cứu nạn, cứu sập.

k. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai công tác phòng chống lụt bão cho các công trình, cơ sở giáo dục.
- Phối hợp với các huyện, thành phố sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán nhân dân.

- Thông báo và phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp... cho học sinh, sinh viên tạm nghỉ học tránh bão lũ khi có lệnh của lãnh đạo tỉnh hoặc của Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

l. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình Quảng Nam:

- Triển khai Phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin bão, các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cho chính quyền, cộng đồng, người dân.

- Triển khai Phương án phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

- Triển khai Phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; Phương án dự phòng và đảm bảo an toàn, thông suốt liên lạc với Trung ương và các huyện, thành phố.

m. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn cho tất cả các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch, kể cả tàu du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

- Phương án đảm bảo an toàn cho khách du lịch.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong công tác sử dụng các cơ sở du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng làm nơi sơ tán đến cho người dân.

n. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Nam:

Triển khai phương án đảm bảo thông tin về dự báo, cảnh báo đến lãnh đạo tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

o. Văn phòng UBND tỉnh:

- Bố trí nơi làm việc và điều làm việc của Ban Chỉ đạo Tiền phương của Chính phủ;

- Cung cấp thông tin bão, lũ và các văn bản chỉ đạo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Cấp huyện:

Do tính chất công tác phòng chống lụt, bão diễn ra hàng năm, nhiệm vụ lãnh đạo của cấp huyện là cực kỳ quan trọng vì vậy trong Phương án PCTT & TKCN hàng năm cần phải có phương án tổ chức lực lượng sơ tán dân trong điều kiện thiên tai khác nhau có thể xảy ra, cụ thể như sau:

a. Đơn vị tiếp nhận và truyền thông tin:

- Tổ chức: Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện, thành phố, thị xã.

- Nhiệm vụ: Tiếp nhận các thông tin cần hỗ trợ sơ tán của địa phương và cấp trên; Xác định các vùng có nguy cơ bị thiệt hại nặng; tổng hợp báo cáo Chủ tịch

UBND, lãnh đạo thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ sơ tán; Tổng hợp báo cáo cấp trên.

b. Cơ quan Quân sự huyện:

Có phương án bố trí lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo tổ từ 8-10 người sẵn sàng cơ động hỗ trợ sơ tán và ứng cứu theo yêu cầu của lãnh đạo UBND, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN và của cấp trên; Chỉ đạo cơ quan quân sự xã xây dựng phương án tìm kiếm cứu nạn và hỗ trợ sơ tán.

c. Công an huyện:

Có phương án bố trí lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo tổ từ 4-6 người sẵn sàng cơ động hỗ trợ sơ tán và ứng cứu theo yêu cầu của lãnh đạo UBND, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN và của cấp trên; Chỉ đạo địa phương có kế hoạch bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự cho khu vực đi sơ tán và khu vực sơ tán tập trung.

d. Phòng Nông nghiệp (Phòng Kinh tế - Hạ tầng):

Phối hợp với địa phương có kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm; Có kế hoạch hợp đồng phương tiện sẵn sàng hỗ trợ sơ tán dân khi có yêu cầu.

e. Mặt trận, các ngành, đoàn thể, đơn vị:

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân và chuẩn bị ứng phó, khắc phục hậu quả của bão mạnh, siêu bão.

IV. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG SƠ TÁN, PHƯƠNG TIỆN ĐƯA DÂN VỀ NƠI Ở CŨ

Công tác chỉ huy và công tác tổ chức lực lượng, phương tiện sơ tán đã nói ở trên, nhiệm vụ của từng tập thể, cá nhân phải được duy trì hoạt động liên tục cho đến khi đưa dân về nơi ở cũ an toàn, trật tự và thời gian hợp lý nhất.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án này đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão của địa phương, đơn vị mình để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được phân công. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do bão mạnh, siêu bão gây ra trong phạm vi đơn vị mình; đồng thời phải chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để sẵn sàng tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự chỉ đạo, điều động của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức cộng đồng trong nhân dân, đề cao hơn nữa tinh thần chủ động, thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra.

5. Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đinh Văn Thu